**CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**
**TRUNG TÂM DỰ BÁO**
**KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Số**: 2011/DBQG_DNHN

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

# BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HÀNG NGÀY PHỤC VỤ QUY TRÌNH VẬN HÀNH LIÊN HỒ CHỨA TRÊN LƯU VỰC SÔNG ĐỒNG NAI

**1. Nhận xét:**

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

**2. Dự báo:**

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm. Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.

**3. Bảng trị số thực đo và dự báo**

| Sông | Trạm | Mực nước thực đo (cm) | | | | Mực nước dự báo (cm) | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Ngày 19/11 – 20/11 | | | | Ngày 20/11 – 21/11 | | | |
| | | 19h | 01h | 07h | 13h | 19h | 01h | 07h | 13h |
| Bé | Phước Hòa | 2215 | 2188 | 2158 | 2135 | | | 2120 | |
| Đồng Nai | Tà Lài | 11070 | 11066 | 11059 | 11062 | | | 11055 | |
| Tà Pao | Phú Hiệp | 10361 | 10358 | 10350 | 10344 | | | 10348 | |
| Đa Nhim | Đại Ninh | 82712 | 82712 | 82712 | 82712 | | | 83712 | |

| Sông | Trạm | Yếu tố dự báo | Mực nước thực đo (cm) | | | Mực nước dự báo (cm) | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày 19/11 | | Ngày 20/11 | Ngày 21/11 | |
| | | | Mực nước (cm) | Giờ xuất hiện | 07h | Mực nước (cm) | Giờ xuất hiện |
| Đồng Nai | Biên Hòa | Hmax | 76 | 11.00 | -2 | 164 | 2.00 |
| | | Hmin | -60 | 17.30 | | -62 | 10.00 |
| Sài Gòn | Phú An | Hmax | 126 | 0.00 | -5 | 136 | 1.30 |
| | | Hmin | -68 | 17.00 | | -59 | 8.30 |

*Tin phát lúc: 16h00'*

**Dự báo viên:** Lê Thị Huệ
**Duyệt bản tin:** Nguyễn Tiến Kiên